

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (sau đây được viết là khu công nghiệp) theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (sau đây được viết là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây được viết là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).
2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây được viết là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).
3. Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế (sau đây được viết là Ban quản lý khu công nghiệp) theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.
4. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp.

Chương II

VIỆC ỦY QUYỀN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LAO ĐỘNG TRONG KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Cơ quan ủy quyền, cơ quan được ủy quyền

1. Cơ quan ủy quyền: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
2. Cơ quan được ủy quyền: Ban quản lý khu công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc ủy quyền

1. Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.
3. Nội dung ủy quyền do cơ quan ủy quyền và cơ quan được ủy quyền thống nhất và phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tổ chức bộ máy làm công tác lao động của Ban quản lý khu công nghiệp.

Điều 5. Hình thức, thời hạn ủy quyền

1. Ủy quyền phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập thành 04 (bốn) bản theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, mỗi bên giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản gửi đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế), 01 (một) bản gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Ủy quyền phải xác định thời hạn và được ghi cụ thể trong văn bản ủy quyền.

Điều 6. Chấm dứt ủy quyền trước thời hạn

Cơ quan ủy quyền có quyền chấm dứt ủy quyền trước thời hạn khi xét thấy cơ quan được ủy quyền thực hiện không đúng nội dung đã được ủy quyền hoặc xuất phát từ tình hình thực tế, yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

Việc chấm dứt ủy quyền trước thời hạn phải được thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do, gửi cho cơ quan được ủy quyền và các cơ quan có liên quan.

Điều 7. Nội dung ủy quyền

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện công việc sau:

Tiếp nhận thông báo về việc cho thôi việc đối với người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp theo quy định tại khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức triển khai nội dung ủy quyền về lao động trong khu công nghiệp theo quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ban quản lý khu công nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp đã được ủy quyền.

3. Tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện ủy quyền.

4. Hằng năm, tổng hợp, báo cáo thực hiện việc ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh quản lý để gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế) trước ngày 30 tháng 01 của năm sau theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban quản lý khu công nghiệp

1. Ban quản lý khu công nghiệp trực tiếp thực hiện đúng và đầy đủ nội dung công việc đã được ủy quyền, đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp.

2. Chịu trách nhiệm trước cơ quan ủy quyền và pháp luật về việc thực hiện ủy quyền.

3. Thông báo nội dung quản lý nhà nước về lao động đã được ủy quyền tới tất cả các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật lao động đối với những công việc đã được ủy quyền.

4. Định kỳ hằng năm, Ban quản lý khu công nghiệp báo cáo tình hình thực hiện nội dung quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp đã được ủy quyền gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 01 của năm sau theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Ban quản lý khu công nghiệp thực hiện việc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổng hợp, báo cáo về việc thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh quản lý:

1. Chủ trì, phối hợp Ban quản lý khu công nghiệp trong việc tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp và tổng hợp, báo cáo chung tình hình thực hiện quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Ban quản lý khu công nghiệp giải quyết các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện ủy quyền quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

2. Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghệ cao được thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội giúp Bộ trưởng kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, đề xuất, kiến nghị xử lý vướng mắc liên quan đến việc ủy quyền quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên phạm vi toàn quốc.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được xem xét, hướng dẫn. /*VB*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
Cổng thông tin điện tử của Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC (05 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.../GUQ-UBND

.....²..., ngày..... tháng..... năm....

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong³...

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Bên ủy quyền: ...⁴... ủy quyền cho Ban quản lý ...⁵... thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế hoặc khu công nghệ cao theo các nội dung sau:

¹ Tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

² Địa danh

³ Tên khu công nghiệp, khu kinh tế hoặc khu công nghệ cao

⁴ Tên cơ quan ủy quyền

⁵ Tên Ban quản lý

Điều 1. Công việc được ủy quyền

6

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền

Bên ủy quyền có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công việc đã ủy quyền cho Ban quản lý và thực hiện đầy đủ các quy định tại Thông tư số 17/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Ban quản lý ...⁷... có trách nhiệm thực hiện công việc nêu tại Điều 1 theo đúng nội dung đã được ủy quyền và các quy định tại Thông tư số 17/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 3. Thời hạn ủy quyền

Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ...tháng... năm ...

Điều 4. Chấm dứt ủy quyền trước thời hạn

Việc chấm dứt ủy quyền trước thời hạn thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 17/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 5. Hiệu lực của Giấy ủy quyền

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy ủy quyền được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế) và 01 bản gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (để báo cáo);
- Ban quản lý khu công nghiệp, khu công nghệ cao (để thực hiện);
- Sở LĐTB&XH (để phối hợp);
- Các doanh nghiệp trong KCN, KKT (để thực hiện);
- Lưu: VT, ...⁸ ...

CHỦ TỊCH⁹

Chữ ký, dấu

Họ và tên

⁶ Nội dung công việc ủy quyền theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này

⁷ Tên khu công nghiệp, khu kinh tế hoặc khu công nghệ cao

⁸ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần)

⁹ Trường hợp cấp phó được giao ký thay thì ghi chữ viết tắt "KT" vào trước chữ "Chủ tịch", bên dưới ghi Phó Chủ tịch

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHIỆP¹⁰
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ỦY QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH¹¹

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế)

I. Tình hình thực hiện nội dung được ủy quyền của Ban quản lý khu công nghiệp

STT	Nội dung	Có hay không ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp		Giấy ủy quyền số, ngày, tháng, năm ký	Thời hạn ủy quyền; từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Kết quả thực hiện công việc được ủy quyền	Những khó khăn, vướng mắc. Kiến nghị, đề xuất
		Có	Không				
	Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp						

II. Tình hình Ban quản lý, doanh nghiệp, người lao động trong khu công nghiệp

¹⁰ Tên tỉnh/tên Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế hoặc khu công nghệ cao

¹¹ Tên địa danh

STT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng số cán bộ công chức phụ trách công tác lao động trong Ban quản lý khu công nghiệp	
2	Tổng số doanh nghiệp trong khu công nghiệp	
3	Tổng số lao động trong khu công nghiệp	
3.1	Số lao động giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn	
3.2	Số lao động giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn	